



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: **1771/QĐ – VPCNCLQG**
ngày **30** tháng **06** năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Bộ phận thí nghiệm KCS**
Laboratory: **KCS Laboratory**
Tổ chức /Cơ quan chủ quản: **Phòng Công nghệ Sản xuất - Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình**
Organization: **Technology department - Yen Binh Cement Joint Stock Company**
Số hiệu/ Code: **VILAS 669**
Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria **ISO/IEC 17025:2017**
Lĩnh vực: **Vật liệu xây dựng**
Field: **Civil - Engineering**
Người quản lý: **Lê Đức Thắng**
Laboratory manager: **Le Duc Thang**
Hiệu lực công nhận
Period of Validation: **Kể từ ngày **30** / **06** / 2025 đến ngày 27 / 04 / 2026**
Địa chỉ: **Tổ 3, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái**
Address: **Group 3, Yen Binh town, Yen Binh district, Yen Bai province**
Địa điểm: **Tổ 3, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái**
Location: **Group 3, Yen Binh town, Yen Binh district, Yen Bai province**
Điện thoại/ Tel: **02163.886.301**
Email: **phongcnsx.xmyb@gmail.com**
Website:



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 669

Lĩnh vực thử nghiệm: Vật liệu xây dựng

Field of testing: Civil - Engineering

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ Materials or product tested	Tên phép thử cụ thể/ The name of specific tests	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo Limit of quantitation (if any)/range of measurement	Phương pháp thử/ Test method
1.	Xi măng Cement	Xác định cường độ nén Determination of compressive strength	(14 ~ 55) MPa	TCVN 6016:2011
2.		Xác định thời gian đông kết Determination of setting time	(90 ~ 270) phút/minute	TVN 6017:2015
3.		Xác định độ ổn định thể tích Determination of soundness	(0,1 ~ 9) mm	TCVN 4030:2003
4.		Xác định độ mịn. Phương pháp sàng Determination of fineness Sieve method	(0,2 ~ 7)%	
5.		Xác định độ mịn. Phương pháp thấm khí Blaine Determination of fineness Blaine air permeability method	(2800 ~ 4000) cm ² /g	
6.	Xi măng, Clanhke Cement, clinker	Xác định hàm lượng SO ₃ Determination of anhydride sulfuric content	(1 ~ 3) %	TCVN 141:2008

Chú thích/Note:

- TCVN: Tiêu chuẩn Quốc gia/ Vietnamese standard

Trường hợp Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ It is mandatory for Yen Binh Cement Joint Stock Company that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.

Phong